

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/ HS-ST

Ngày 17 - 6 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Thế Hạp và ông Hoàng Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:
Ông Vi Lương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Lý Văn Q, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 19 tháng 4 năm 1973 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm L, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Lý Văn S (sinh năm 1940) và bà Hoàng Thị L (đã chết); Vợ Nông Thị M (sinh năm 1974) và 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân: Năm 2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng tuyên phạt 20 năm tù giam về tội Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép và chiếm đoạt chất ma túy. Đến ngày 27/4/2016, Lý Văn Q chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 25/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Nông Thị M, sinh năm 1974; trú tại: xóm L, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng; (Có mặt)

+ Phan Thanh V, sinh năm 1986; trú tại: Tổ dân phố G, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 25/01/2024, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh C phối hợp với Công an huyện T và Công an xã L, làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại đoạn đường nội đồng thuộc xóm L, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện một người đàn ông đang dừng xe đứng ở lề đường có nghi vấn về tội phạm ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra xác định được người đàn ông trên tên là Lý Văn Q, sinh năm 1973, trú tại xóm L, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Khi bị kiểm tra, Q khai nhận đang tàng trữ trong túi áo khoác bên trái chiếc áo đang mặc 01 gói ma túy gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Q khai nhận là ma túy của Q mua về để sử dụng. Ngoài ra, còn tạm giữ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAM SUNG, 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11F6 - 9656.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành mở niêm phong, cân vật chứng và trích mẫu gửi giám định. Kết quả cân có khối lượng tịnh 0,13 gam. Tại kết luận giám định số 144/GĐMT ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine”*.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lý Văn Q khai bản thân sử dụng và lệ thuộc vào ma túy từ năm 2021. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do Q mua với Phan Văn M1, sinh năm 1999, trú tại xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 01 gói với giá 500.000 đồng. Mục đích mua ma túy về để bản thân sử dụng.

Quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11F6 - 9656 là của chị Nông Thị M. Việc bị cáo Q sử dụng xe đi mua ma túy thì chị M không biết. Ngày 27/3/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 278 ngày 27/02/2024, trả lại cho Nông Thị M chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11F6 - 9656. Số vật chứng còn lại, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã ban hành Quyết định chuyển vật chứng vụ án chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSTK, ngày 21 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lý Văn Q ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn Q thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, bị cáo được sử dụng để trao đổi mua ma túy; bị cáo xác nhận bà Nông Thị M đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11F6 - 9656.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Văn Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Văn Q. Xử phạt bị cáo Lý Văn Q từ 12 tháng tù - 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Vật chứng vụ Lý Văn Q - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm L, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng ngày 25/01/2024”.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, số Imei 1: 350538289889516/01, số I: 359923679889519/01 tạm giữ khi bắt quả tang Lý Văn Q ngày 25/01/2024”.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nông Thị M không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo Q. Cụ thể: Hồi 12 giờ 00 phút ngày 25/01/2024, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh C phối hợp với Công an huyện T và Công an xã L, bắt quả tang Lý Văn Q, trú tại xóm L, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng đang tàng trữ trái phép 0,13 gam ma túy, loại heroine để sử dụng.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, khối lượng ma túy thu giữ được của bị cáo là 0,13 gam (không phải mười ba gam) là tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Lý Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình

sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu, năm 2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng tuyên phạt 20 năm tù giam về tội Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép và chiếm đoạt chất ma túy. Đến ngày 27/4/2016, bị cáo Lý Văn Q chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, điều này thể hiện bị cáo không có thái độ sửa đổi, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Văn Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù - 18 tháng tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số ma túy, Lý Văn Q khai mua với Phan Văn M1, sinh năm 1999, trú tại xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên, kết quả điều tra không có đủ căn cứ xử lý M1 trong vụ án này là đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, bị cáo sử dụng để trao đổi liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Lý Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo Lý Văn Q, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Văn Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lý Văn Q 15 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/01/2024;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Vật chứng vụ Lý Văn Q - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm L, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng ngày 25/01/2024”.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, số Imei 1: 350538289889516/01, số I: 359923679889519/01 tạm giữ khi bắt quả tang Lý Văn Q ngày 25/01/2024”.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/5/2024.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nông Thị M; vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phan Thanh V. Bị cáo Lý Văn Q có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nông Thị M có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phan Thanh V có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- UBND xã Lăng Hiếu (Bằng T/B)
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bé Thị Thùy Linh